TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2018/DS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thuận
2. Ông Nguyễn Thế Quyết

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH MTV N. Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà R, số A đường B, phường C, quận D, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số A đường B, quận H, TP Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 3808/UQTT- VH.18 ngày /4/2018) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số B đường C, phường T, quận T, Tp Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 13/3/2016, bà Trần Thị T có xác lập hợp đồng tín dụng số 20160313-142027-0917 với Công ty tài chính TNHH MTV N vay số tiền 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) với lãi suất 5,15% /tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 26.164.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong đó: Số nợ gốc: 16.800.000 đồng, số nợ lãi: 9.364.000 đồng.

Theo thỏa thuận, 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.455.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.429.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu vào ngày 13/4/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị T đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB FC 10 lần với số tiền 7.275.000 đồng. Trong đó tiền gốc đã trả là 3.268.794 đồng, lãi đã trả là 4.006.206 đồng.

Kể từ ngày 28/02/2017, bà Trần Thị T đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào, dù VPB FC đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Vì vậy,Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 18.889.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.531.206 đồng và nợ lãi là 5.357.794 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Trần Thị T, trong đó xác định số tiền mà Công ty tài chính TNHH MTV N yêu cầu bà Trần Thị T phải thanh toán. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Trần Thị T. Nhưng bà T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà, nên không có lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV N yêu cầu bị đơn bà Trần Thị T trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo " Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20160313-142027-0917, ngày 13/3/2016. Bà Trần Thị T có địa chỉ cư trú tại 10/11/47 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV N nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi xét xử, Tòa án đã tống đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo phiên tòa hợp lệ nhiều lần, nhưng bị

đơn không có mặt tại phiên tòa. Nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] ***Về nội dung tranh chấp*****:** Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện: Vào ngày 13/3/2016, bà Trần Thị T ký cam kết với Công ty tài chính TNHH MTV N tại đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng có số 20160313-142027-0917. Theo đó, bà Trần Thị T vay số tiền 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) với lãi suất 5,15% /tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, bà Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 26.164.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong đó: Số nợ gốc: 16.800.000 đồng, số nợ lãi: 9.364.000 đồng. Theo thỏa thuận, 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.455.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.429.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu vào ngày 13/4/2016.

Đây là Hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, là sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì bà Trần Thị T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, cụ thể: Kể từ ngày 28/02/2017, bà Trần Thị T đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Tính đến nay, bà T còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền nợ là 18.889.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.531.206 đồng và nợ lãi là 5.357.794 đồng). Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 18.889.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều: 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005 ; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] ***Về án phí:*** Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 18.889.000đ x 5% = 944.450 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV N đối với bị đơn bà Trần Thị T.

Buộc bà Trần Thị T phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền 18.889.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.531.206 đồng và nợ lãi là 5.357.794 đồng).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị T phải chịu 944.450 đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N 473.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007991, ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Trần Dân